TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Liễng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Minh Hiếu

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 195/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2022/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Chúc H, sinh năm 1994; thường trú: Số nhà 12, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; địa chỉ: Số 61, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2/ Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1990; thường trú: Số nhà 12, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số 23A/17, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Chúc H sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu vực phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi có con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu bia say về đánh đập, xúc phạm chị H dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Triệu V, sinh ngày 24/10/2014, hiện đang sống cùng H. Sau ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Hồ Văn T*: Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp Hnh và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Chúc H được ly hôn với anh Hồ Văn T.

+ Về con chung: Đề nghị Tòa án giao con chung tên Hồ Triệu V, sinh ngày 24/10/2014 cho chị Nguyễn Chúc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Chúc H không yêu cầu anh Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Chúc H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Chúc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận

kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2014 ngày 20/4/2015 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị Nguyễn Chúc H trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi có con chung thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên say xỉn, đánh đập vợ, không quan tâm đến chị H, cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phường Dĩ An, nhưng Hội liên hiệp phụ nữ phường không biết nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tống đạt văn bản tố tụng cho anh T bằng hình thức niêm yết yêu cầu anh T có ý kiến nhưng anh T không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập anh T đến tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không đến, đồng thời chị H có đơn từ chối hòa giải. Vì vậy, có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung đã trầm trọng và cả hai không muốn hàn gắn. Do đó, căn cứ vào Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Chúc H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Triệu V, sinh ngày 24/10/2014. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu V là con gái từ trước đến nay cháu sống cùng mẹ, quá trình tố tụng, anh Hồ Văn T không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, để bảo đảm cho sự phát triển toàn diện đầy đủ về mọi mặt của con chung, Tòa án cứ vào các Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu V cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Chúc H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị H nên Tòa án ghi nhận.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Chúc H về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Hồ Văn T.

1.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Chúc H được ly hôn với anh Hồ Văn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2015, quyển số 01/2014 ngày 20/4/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau cấp).

1.2 Về con chung: Giao con chung tên Hồ Triệu V, sinh ngày 24/10/2014 cho chị Nguyễn Chúc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Chúc H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3 Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Chúc H không yêu cầu anh Hồ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Tài sản chung và nghĩa vụ chung (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Chúc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003645 ngày 31/3/2022 của Chi cục thi Hnh án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng